

**ĐỀ 1****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn ĐỊA LÝ LỚP 9***Thời gian: 45 phút***A. Phần Trắc nghiệm(4điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất:

Câu 1: Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta đang có sự thay đổi như sau :

- a. Tỷ lệ trẻ em giảm xuống
- b. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tăng lên
- c. Tỷ lệ người trên độ tuổi lao động tăng lên
- d. Tất cả đều đúng

Câu 2: Ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm gồm các phân ngành chính :

- a. Chế biến sản phẩm trồng trọt
- b. Chế biến sản phẩm chăn nuôi, thực phẩm đông lạnh, đồ hộp...
- c. Chế biến thủy sản
- d. Tất cả các ý trên đều đúng

Câu 3: Nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và sự phân bố công nghiệp là:

- a. Địa hình
- b. Nguồn nguyên nhiên liệu.
- c. Vị trí địa lý
- d. Khí hậu

Câu 4: Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Quảng Ninh là:

- a. Than
- b. Hoá dầu
- c. Nhiệt điện,
- d. Thủy điện.

Câu 5: Khối lượng vận chuyển hàng hoá bằng loại hình GTVT nào nhiều nhất?

- a. Đường sắt
- b. Đường bộ
- c. Đường sông
- d. Đường biển.

Câu 6: Ngành công nghiệp quan trọng nhất của vùng Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ là:

- a. Khai khoáng, thủy điện
- b. Cơ khí, điện tử
- c. Hoá chất, chế biến lâm sản
- d. Vật liệu xây dựng,

hàng tiêu dùng.

Câu 7: So với các vùng khác về sản xuất nông nghiệp, Đồng bằng Sông Hồng là vùng có:

- a. Sản lượng lúa lớn nhất
- b. Xuất khẩu nhiều nhất
- c. Năng suất cao nhất
- d. Bình quân lương thực cao

nhất.

Câu 8: Vị trí của vùng Bắc Trung bộ có ý nghĩa trong việc phát triển kinh tế, xã hội là:

- a. Giáp Lào  
c. Cầu nối Bắc – Nam
- b. Giáp Đồng bằng Sông Hồng  
d. Giáp biển

Câu 9: Những quần đảo nào trực thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ:

- a. Hoàng Sa b. Trường Sa c. Cả Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 10 :Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên là:

- a. Ba dan b. Mùn núi cao c. Phù sa d. Phù sa cổ.

**B. Phần tự luận : (6 điểm)**

Câu 1.: Dựa vào bảng số liệu sau: Đơn vị : % (2điểm)

Năm	1995	1998	2000	2002
Tiêu chí				
Dân số	100	103.5	105.6	108.2
Sản lượng lương thực	100	117.7	128.6	131.1
Bình quân lương thực	100	113.8	121.8	121.2

a.Hãy vẽ biểu đồ đường biểu hiện mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của ĐBSH?

b.Qua biểu đồ phân tích ảnh hưởng của việc giảm dân số tới bình quân lương thực theo đầu người ở ĐBSH?

Câu 2.(2 điểm)

Điều kiện tự nhiên ở Bắc Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của vùng ?

Câu 3(2điểm)

Dựa vào atlas Việt Nam : hãy kể tên các cảng biển 2 vùng Bắc Trung Bộ và ĐHNTB cho biết các cảng đó thuộc tỉnh nào của vùng?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN: ĐỊA LÍ 9**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

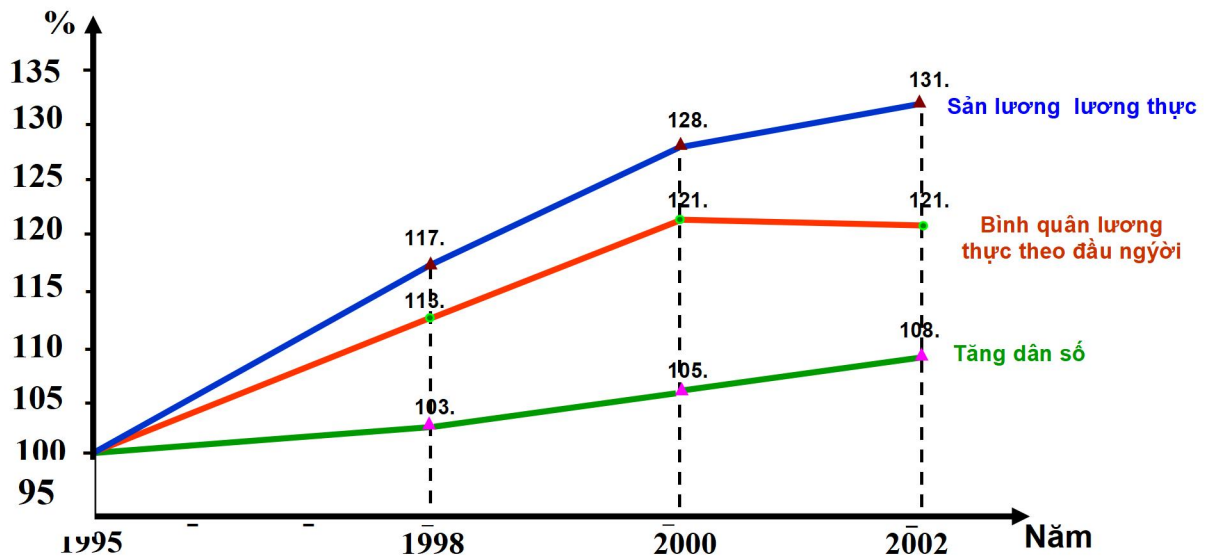
**A. Phần trắc nghiệm khách quan ( 3điểm) :** Mỗi câu chọn đúng được 0.3 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	d	D	B	a	b	a	c	d	c	a

**B. Phần tự luận: (7đ)**

**Câu 1: (2đ)**

a.Vẽ biểu đồ đúng, đủ, đẹp (1đ)



Biểu đồ tốc độ tăng dân số, sản lượng lương thực, bình quân Lương thực theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng qua các năm 1995 - 2002

b. Nhận xét (1đ) Ảnh hưởng của việc giảm gia tăng dân số tới BQLT/người ở ĐBSH:

- + Giảm gia tăng dân số sẽ giảm sức ép đến vấn đề sử dụng đất nông nghiệp ở ĐBSH góp phần tăng được sản lượng lương thực
- + Giảm gia tăng dân số góp phần nâng cao bình quân lương thực theo đầu người

**Câu 2:** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Bắc Trung bộ có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế của vùng:

- a) Thuận lợi:
  - \* Vị trí lãnh thổ của vùng Bắc Trung Bộ được coi là cầu nối của các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam đất nước
  - Phía tây và giáp Lào, phía đông là vùng biển giàu tiềm năng, đặc điểm vị trí giúp cho vùng mở rộng quan hệ với các vùng trong nước, với Lào, đa dạng các ngành kinh tế biển
  - \* Tài nguyên thiên nhiên
    - Khoáng sản phong phú: quặng sắt, thiếc, đá vôi...
    - Đất đai: dải đất ven biển cho phép sản xuất lương thực, thực phẩm, vùng đồi đất feralit thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp
    - Rừng khá phong phú, tỉ lệ đất lâm nghiệp có rừng cao
    - Đường bờ biển dài, vùng biển rộng giàu tiềm năng, bãi cá tôm, cảng biển, nghề làm muối...
- b) Khó khăn
  - Vùng nằm trong khu vực có nhiều thiên tai thường xảy ra như bão, lũ, hạn hán, cát lún, gió Lào
  - Địa hình có độ dốc lớn, đồng bằng nhỏ hẹp

**Câu 3:** ( 2đ) Các cảng biển của vùng BTB và DHNTB:

<b>Cảng biển</b>	<b>Thuộc tỉnh , thành phố</b>
1.Cửa Lò	Nghệ An
2.Vũng Áng	Hà Tĩnh
3.Nhật Lệ	Quảng Bình
4.Chân Mây	Thừa Thiên Huế
5.- Đà Nẵng	- Đà Nẵng
-6. Dung Quất	- Quảng Ngãi
-7. Quy Nhơn	- Bình Định
-8. Nha Trang	- Khánh Hoà
-9. Cam Ranh	- Khánh Hoà

<b>ĐỀ 2</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÍ LỚP 9</b> <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1:** *Đánh dấu X vào chỗ trống ở hai cột bên phải cho thích hợp:*

<i>Nội dung</i>	<i>Đúng</i>	<i>Sai</i>
Bắc Ninh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ		
Tiểu vùng Đông Bắc là vùng núi cao với dân cư thưa thớt hơn Tây Bắc		
Kinh tế biển là thế mạnh của tiểu vùng Đông Bắc		
Tiềm năng thủy điện tập trung trữ lượng lớn tại vùng Đông Bắc		

**Câu 2:** *Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:*

Vùng đồng bằng sông Hồng là vùng trọng điểm lương thực thứ (1) ..... của cả nước. Đây là vùng dân cư (2)....., kết cấu hạ tầng nông thôn (3) .....nhất cả nước. Hơn nữa, điều kiện tự nhiên thuận lợi với (4).....màu mỡ, hệ thống sông ngòi dày đặc cũng là một thế mạnh rất lớn cho ngành nông nghiệp của vùng.

**Câu 3:** *Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất:*

**A. Tiểu vùng Tây Bắc có thế mạnh:**

- |                  |                     |
|------------------|---------------------|
| a. Kinh tế biển. | c. Thủy điện        |
| b. Chăn nuôi lợn | d. Trồng lương thực |

**B. Vụ đông đang dần trở thành vụ sản xuất chính của vùng Đồng bằng sông Hồng, vì:**

- a. Vụ đông lạnh, thiếu nước
- b. Cơ cấu cây trồng đa dạng, hiệu quả kinh tế cao
- c. Lao động có kinh nghiệm trồng cây công nghiệp
- d. Cây trồng phù hợp khí hậu nhiệt đới

**C. Bắc Trung Bộ chưa phát huy được hết thế mạnh kinh tế, vì:**

- a. Phân bố dân cư chênh lệch giữa miền Bắc và Nam của vùng
- b. Chịu ảnh hưởng nặng nề của bão, lũ, gió Lào...
- c. Nhà nước chưa chú trọng đầu tư
- d. Lao động không có kinh nghiệm sản xuất

**D. Hoàng Sa, Trường Sa thuộc địa phận tỉnh, thành phố:**

- a. Nha Trang và Khánh Hòa
- b. Nha Trang, TP Đà Nẵng
- c. TP Đà Nẵng và Khánh Hòa
- d. Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế

Huế

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, tập bản đồ Địa lí 9 và kiến thức đã học, hãy so sánh thế mạnh về kinh tế giữa vùng kinh tế Bắc Trung Bộ và vùng kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ.

**III. THỰC HÀNH (4 điểm)**

**Cho bảng số liệu sau:**

*Giá trị sản xuất công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tỉ đồng)*

Tiểu vùng	1995	2000	2002	2010
Tây Bắc	320,5	541,1	696,2	2030,7
Đông Bắc	6179,2	10657,7	14301,3	163950,4

- a. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị công nghiệp của vùng TD&MN Bắc Bộ phân theo vùng.
- b. Từ biểu đồ và bảng số liệu, rút ra nhận xét cần thiết và giải thích.

**ĐÁP ÁN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Trắc	1	S – S – Đ - S	1

<b>nhịệm</b>	<b>2</b>	<i>(1) – hai ; (2) – đōng đúc; (3) – hoàn thiện; (4) – đăt đai</i>	1
	<b>3</b>	A- c; B – b, C- b, D - c	1
<b>Tư luận</b>	<b>A - Giống nhau</b>	<p style="text-align: center;"><b>So sánh thế mạnh kinh tế BTB và DH NTB:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả 2 vùng đều phát triển các ngành:</li> <li>+ Trồng cây công nghiệp.</li> <li>+ Chăn nuôi gia súc lớn.</li> <li>+ Khai thác, chế biến lâm sản.</li> <li>+ Khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản.</li> <li>- Cả 2 vùng đều có những trung tâm du lịch, nhiều thắng cảnh và bãi tắm đẹp, tạo điều kiện để phát triển ngành du lịch, dịch vụ.</li> <li>+ Bắc Trung Bộ có: Huế, Động Phong Nha, Sầm Sơn...</li> <li>+ Nam Trung Bộ có: Hội An, Nha Trang...</li> </ul>	1,75
	<b>B - Khác nhau:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều ưu thế hơn về: khai thác lâm sản, khai thác khoáng sản, thủy năng, khai thác muối, nghề cá biển khơi....</li> </ul>	1,25
<b>Thực hành</b>	<b>A, Vẽ biểu đồ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dạng biểu đồ: Đường tốc độ</b></li> <li>- <b>Yêu cầu:</b></li> <li>+ Tính được tốc độ tăng trưởng</li> <li>+ Vẽ đúng dạng biểu đồ; đảm bảo: đúng khoảng cách năm, chia tỉ lệ phù hợp, có nội dung các trục, số liệu; Đầy đủ tên, chú thích biểu đồ. Biểu đồ gọn gàng, khoa học.</li> </ul>	25

	<b>B, Nhận xét – giải thích</b>	<p>- Giá trị sản xuất công nghiệp đều tăng theo vùng</p> <p>- Trong đó: tăng nhanh: Đông Bắc, tăng chậm: Tây Bắc</p> <p>- Qua BSL ta thấy mức độ chênh lệch rất lớn giữa khu vực Đông Bắc và Tây Bắc về giá trị sản xuất công nghiệp, năm 1995 giá trị sản xuất công nghiệp của Đông Bắc cao gấp 19 lần Đông Bắc thì đến năm 2010 đã lên tới 80,7 lần.</p> <p><b>→ Đây là sự chênh lệch rất rõ rệt đã phản ánh chính xác trình độ phát triển kinh tế cũng như nguồn tài nguyên thiên nhiên mà hai khu vực này có được.</b></p>	15
--	---	--	----

<b>ĐỀ 3</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 9</b> <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1: Nối nội dung cột A với nội dung cột B sao cho phù hợp:**

<b>Cột A</b>	<b>Nối</b>	<b>Cột B</b>
1. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ		a. kinh tế Tây Bắc.
2. Tây Bắc có địa hình núi cao, hiểm trở.		b. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Đồng bằng sông Hồng và TDMN phía Bắc
3. Thừa thiên Huế thuộc vùng kinh tế trọng điểm		c. miền Trung.
4. Kinh tế Đông Bắc phát triển hơn		d. Đông Bắc có địa hình núi thấp và trung bình.

**Câu 2: Chọn đáp án đúng nhất:**

**A. Tiểu vùng Tây Bắc không có các thế mạnh kinh tế nào so với tiểu vùng Đông Bắc?**

a. Thủy điện

c. Kinh tế biển

- b. Khai khoáng d. Trồng rừng

**B. Vụ đông đang trở thành vụ sản xuất phụ của vùng Đồng bằng sông Hồng:**

- a. Đúng b. Sai

**C. Yến sào là sản phẩm nổi tiếng của tỉnh nào?**

- a. Nha Trang b. Đà Nẵng  
c. Khánh Hòa d. Thừa Thiên Huế

**D. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nhiều thiên tai hơn vùng Bắc Trung Bộ.**

- a. Đúng b. Sai

**Câu 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:**

Bắc Trung Bộ có đường bờ biển dài, (1).....tạo thành nhiều vũng, vịnh, đầm, phá thuận lợi cho việc xây dựng (2).....và (3).....thủy sản. Đặc biệt, dọc bờ biển có nhiều (4)....., thuận lợi cho ngành du lịch biển.

## **II. TƯ LUẬN (3 điểm)**

Vùng Đồng bằng sông Hồng là vùng trọng điểm lương thực lớn thứ 2 cả nước. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, tập bản đồ Địa lí 9 và kiến thức đã học em hãy giải thích tại sao.

## **III. THỰC HÀNH (4 điểm)**

**Cho bảng số liệu sau:**

*Sản lượng thủy sản của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ phân theo hoạt động kinh tế*

(nghìn tấn)

Hoạt động kinh tế	2005	2009	2012	2016
Khai thác	757,2	881,2	1048,8	1263,2
Nuôi trồng	115,0	174,4	192,9	223,8

- a. Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ phân theo hoạt động kinh tế.  
b. Từ biểu đồ đã vẽ và bảng số liệu, rút ra nhận xét cần thiết và giải thích.



**ĐÁP ÁN**

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>Trắc nghiệm</b>	<b>1</b>	<b>1- b, 2- d, 3 – c, 4 - a</b>	1
	<b>2</b>	<b>A – c; B – b; C – c, D - b</b>	1
	<b>3</b>	<b>(1) – khúc khuỷu ; (2) – căng biển; (3) – nuôi trồng; (4) – bãi tắm đẹp</b>	1
<b>Tư luận</b>		<p><b>Vùng Đồng bằng sông Hồng là vùng trọng điểm lương thực lớn thứ 2, vì:</b></p> <p style="text-align: center;">ĐKTN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Địa hình đồng bằng, tương đối bằng phẳng</li> <li>+ Đất phù sa màu mỡ, hàng năm vẫn được mở rộng</li> <li>+ Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm phù hợp cây lúa nước</li> <li>+ Sông ngòi dày đặc (sông Hồng, sông Thái Bình) có nguồn nước tưới dồi dào</li> </ul> <p style="text-align: center;">Dân cư-XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Dân cư đông nhất cả nước, nguồn lao động dồi dào, chịu khó, có kinh nghiệm</li> <li>+ CSVC hạ tầng nông thôn hoàn thiện nhất cả nước</li> <li>+ Chính sách, thị trường....</li> </ul>	3
<b>Thực hành</b>	<b>A, Vẽ biểu đồ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dạng biểu đồ: Miền</b></li> <li>- <b>Yêu cầu:</b></li> <li>+ Xử lí số liệu (%)</li> <li>+Vẽ đúng dạng biểu đồ; đảm bảo: đúng khoảng cách năm, chia tỉ lệ phù hợp, có nội dung các trục, số liệu; Đầy đủ tên, chú thích biểu đồ. Biểu đồ gọn gàng, khoa học.</li> </ul>	25

<b>B, Phân tích mối quan hệ</b>	<p>- Hoạt động khai thác chiếm tỉ trọng lớn (...)</p> <p>- Cả 2 hoạt động đều tăng trưởng, trong đó:</p> <p>+tăng nhanh: nuôi trồng</p> <p>+tăng chậm: khai thác</p> <p>- Giải thích: + cả hai hoạt động được đầu tư, trong đó ngành khai thác dựa vào nguồn tài nguyên rất lớn</p> <p>+ Tuy nhiên, Nuôi trồng tăng nhanh do những tiến bộ về khoa học kĩ thuật, mang tính chủ động hơn so với khai thác.</p>	15
---	---	----

<b>ĐỀ 4</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 9</b> <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

**Câu 1. (3.5 điểm)**

Trình bày sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta.

**Câu 2. (3.0 điểm)**

Đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế xã hội của vùng?

**Câu 3. (2.0 điểm)**

Kể tên các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ? Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế xã hội?

**Câu 4. (1.5 điểm)**

Dựa vào bảng số liệu cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế.

**Bảng: Cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế (%)**

Năm Thành phần kinh tế	1985	1990	1995	2002
Khu vực nhà nước	15,0	11,3	9,0	9,6
Các khu vực kinh tế khác	85,0	88,7	91,0	90,4

Hãy nhận xét về sự thay đổi trong cơ cấu sử dụng lao động theo các thành phần kinh tế ở nước ta và nêu ý nghĩa của sự thay đổi đó?